

CHƯƠNG 24.

Paris. Buổi sáng đưa tiễn người anh lớn ra Gare de Lyon trở về Marseille. Mười mấy năm rồi mới gặp lại, khuôn mặt anh đã già, mái tóc dài tới gáy đã điểm sương. Một tuần ở với nhau, nói biết bao nhiêu chuyện mà thấy còn chưa đủ. Trên sân ga tấp nập rộn ràng, hình như cả hai vẫn còn nhiều điều muốn kể cho nhau? Bốn năm rồi bỏ quê hương, đây mới là lần đầu tôi gặp lại anh, một điều mà khi còn ở Việt Nam, tôi tưởng dễ làm và làm ngay được ngày nào đặt chân lên đất Pháp.

Ở một thời điểm xa xưa nào đó phải đi bằng ngựa hằng mấy tháng để thăm nhau mà con người vẫn dễ dàng làm được! Còn bây giờ, chỉ một chuyến bay vài tiếng đồng hồ cũng khó lòng thực hiện cái điều biểu lộ tình thân cho nhau.

Buổi sáng, trời mù hơi sương. Chuyến xe lửa tốc hành trờ tới. Mọi người kéo cao cổ áo, nói đuôi nhau bước vội lên bục gỗ. Anh xiết tay tôi: “Một điều anh muốn khuyên em là nên lập gia đình đi. Mẹ đã già, và cháu San cũng cần có một người cha.” Tôi cười nhẹ: “Chính vì nghĩ đến mẹ và San mà em càng không muốn lập gia đình đó!”

Người xếp ga giơ cao cái cờ hiệu trong tay. Còi tàu rú lên. Chuyến xe lửa lăn bánh từ từ giữa những cái vẫy tay già từ tới tấp.

□

Hát ở Sài Gòn, tháng 4/1978.

*/ Hơn 300 năm xưa, CHỢ SÀI GÒN họp trên hai bên đường cái quan (Nguyễn Trãi hiện nay). + Thực tế thì Sài Gòn chỉ là thủ phủ của Miền Nam đất mới; nhưng trong khi hai vua Tây Sơn đã mất cả rồi, tương lai triều Nguyễn sáng sủa hơn thì Sài Gòn được coi là kinh đô, với Cần Giuộc là hải cảng và trở thành trung tâm buôn bán của Miền Nam, chỗ các tàu nước ngoài ra vào mua gạo và thổ sản, bán súng đạn cho chúa Nguyễn.

+ Công nghệ mở mang nhanh.

+ Các kỹ thuật đúc súng, đóng tàu đồng, vẽ bản đồ, xây thành kiểu mới được nhập vào đất Việt.

+ Người phương Tây qua lại buôn bán đông đảo.

+ Cũng có 15 sĩ quan và 40 binh lính người Pháp đã từng hành nghề đánh thuê trong quân đội chúa Nguyễn vương.

*/ Gia Đình đất rộng và tốt, thời tiết ôn hòa thuận lợi.

+ Dân không lo đói, ít chịu tích lũy, tính khí ngang tàng, thích xem diễn tuồng, nhưng ham học. + Vì vậy trong xứ này sinh nhiều thầy đồ đứng ra lập trường thu vắn đồ sinh.

*/ Năm Quý Ty (1833) (Minh Mạng 14), tỉnh Phiên An có quan Bộ chính tên Bạch Xuân Nguyên cai trị, là người tham lam tàn ác. Khi mới đến nhậm chức, hắn đã tuyên bố rằng "đang phụng mệnh chỉ của vua để truy xét việc riêng thời trước của Tá quân Lê Văn Duyệt",

rồi đòi hỏi trị tội bọn dưới quyền --trong đó có con nuôi Lê Văn Duyệt (là Lê Văn Khôi).

**/ LÊ VĂN KHÔI tên thật Nguyễn Hữu Khôi, gốc người Cao Bằng, em rể của Nông Văn Vân, đã từng với Vân khởi binh làm loạn tại các hạt Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn. + Bị quan quân đuổi đánh, Khôi chạy vào Thanh Hóa. + Gặp lúc Lê Văn Duyệt đang làm kinh lược ở Thanh Hóa, Khôi ra đầu thú, được Lê Văn Duyệt tin dùng nhận làm con nuôi, đổi tên họ là Lê Văn Khôi, rồi đem về Gia Định, cất nhắc cho làm đến chức Phó vệ úy.*

+ Lê Văn Duyệt qua đời, tuy được an táng theo quốc lễ nhưng Lê Văn Khôi và cả bọn thân tín đều biết chắc con khủng bố sẽ phải nỏ ra.

**/ Bấy giờ vì sự truy cứu của Bộ chánh Bạch Xuân Nguyên mà bọn Lê Văn Khôi bị đều bắt.*

+ Phần tức giận, phần sợ tội, Khôi bèn cùng một số tội nhân từ Bắc Kỳ bị đày vào Nam làm lính, (gọi là "hồi lương") nổi lên làm loạn.

**/ Đêm 18/5 Quý Tỵ (5 Juillet 1833) (Minh Mạng 14), Lê Văn Khôi cùng với 27 người lính hồi lương vào dinh quan Bộ Chính giết cả nhà Bạch Xuân Nguyên, bắt Nguyên bỏ người lại làm đuốc tể sồng trước lăng mộ Tả quân Lê Văn Duyệt.*

+ Tổng đốc Gia Định thành Nguyễn Văn Quế đến tiếp cứu Bạch Xuân Nguyên, cũng bị giết luôn.

+ Từ xưng là Đại Nguyên soái, Khôi tổ chức bộ máy quân sự riêng như một triều đình, cho Thái Công Triều đem quân đi lấy các tỉnh còn lại của Nam Kỳ.

+ Chỉ trong một tháng mà 6 tỉnh Gia Định đều thuộc về Khôi, kẻ luôn chợ Hà Tiên và đảo Phú Quốc.

**/ Nghe tin, vua Minh Mạng tức giận, sai các ông Tổng Phúc Lương, Nguyễn Xuân, Phan Văn Thúy, Trương Minh Giảng, Trần Văn Năng đem thủy bộ binh tượng vào đánh Lê Văn Khôi.*

+ Thái Công Triều hốt hoảng, xin đầu hàng để lấy công chuộc tội.

+ Do sự hướng dẫn của hắn, quan quân nhà Nguyễn lấy lại các tỉnh khá dễ dàng.

**/ Lê Văn Khôi biết thế không chống nổi, rút vào Phiên An đóng cổng thành lại, chia quân ra; đồng thời sai người sang cầu cứu Xiêm La.*

+ Quân Xiêm đem 5 đạo quân chiếm Cao Miên rồi tiến sang đất Việt, bị quân chúa Nguyễn đuổi ra khỏi nước và nhanh chóng giải phóng Cao Miên.

**/ Bị quân triều đình vây khốn, đám Lê Văn Khôi hết sức chống đỡ, nhưng đến tháng Chạp năm Quý Tỵ (1833) (Minh Mạng 14) thì Khôi mắc bệnh mà chết.*

+ Còn lại, đám quân của Khôi ở trong thành cứ chống giữ mãi.

+ Trước kia thành Phiên An là do Tả quân Lê Văn Duyệt cho xây cất, hoàn tất vào năm Canh Dần (1830) (Minh Mạng 11), dựng toàn bằng đá ong, hào sâu, vách cao và rộng; ở trong thành lại có đủ cả khí giới, lương thực, cho nên quan quân đánh thành lần nào cũng bị chết hại nhiều người mà không chiếm lại được.

**/ Mãi đến tháng 7 năm Ất Mùi (Sept. 1835), (Minh Mạng 16), rông rã suốt gần ba năm trời, các tướng quân triều đình là Nguyễn Xuân và Nguyễn Văn Trọng mới hạ được thành, vào giết cả thảy 1.831 người vừa nghĩa quân vừa dân quân theo Khôi, đem thây chôn chung một chỗ gọi là "Mã Ngụy", nằm ở phía Tây thành Phiên An (nay thuộc quận 10 Sài Gòn, khoảng góc đường Lê Văn Duyệt và Phan Thanh Giản cũ, khu vực Bệnh viện Bình Dân).*

+ Còn thủ phạm (6 người) thì phải bị đóng cũi đem về Kinh trị tội bằng hình phạt lăng trì (lóc thịt cho đến chết); trong số có một linh mục Pháp tên Marchand, một Hoa kiều tên Mạch Tấn Giai, cùng đưa con mới lên 7 tuổi của Khôi.

**/ Sau vụ Lê Văn Khôi nổi loạn, vua Minh Mạng ra lệnh truy tội Tả quân Lê Văn Duyệt và Hậu quân Lê Chất, những người từng cảm quân ra Bắc giúp vua Gia Long đánh Tây Sơn và dựng nên sự nghiệp.*

**/ Triều đình xét thấy Lê Văn Duyệt có 7 tội đáng chém, 2 tội đáng treo cổ. + Lê Chất có 6 tội đáng chém (xử một năm sau, sau khi đã xử Lê Văn Duyệt).*

+ Minh Mạng ra lệnh truy đoạt quan tước hai ông.

+ Tổng đốc Bình Phú Võ Xuân Cẩn tha thiết xin ân giảm cho Tả Quân. + Vì thế mà Minh Mạng ngừng ý tưởng quật mộ, chỉ cho san phẳng ngôi mộ Lê Văn Duyệt, chôn một bia đá bị xiềng xích, trên bia ghi bản án lăng nhục người quá cố, đề lớn mấy chữ: "Quyển yếm Lê Văn Duyệt phục pháp xử" (Nơi thụ hình tên hoạn quan Lê Văn Duyệt chuyên quyển).

*

**

Trời Sài Gòn vẫn mưa từng chập, lê thê, ướt át. Các đêm hát không còn đông khán giả. Những hàng ghế cuối trông trơn, phiên muộn. Trước cửa rạp, các người bán vé chợ đen đi lui đi tới, nét mặt ủ dột buồn thiu, trên tay cầm xấp vé ế. Tuy vậy, chiếc màn nhung vẫn được kéo ra đúng giờ và người nghệ sĩ vẫn phải cất lên tiếng lòng ai oán như lệ thường mỗi tối.

Một đêm trong Sài Gòn, trời mưa làm lười biếng nên tôi ngồi lại nơi vị trí của mình để xem từ đầu đến cuối một tuồng hát mà bốn năm qua, tôi đã nhiều lần xem không trọn. Vẫn bấy nhiêu y trang đẹp mắt, bấy nhiêu phong cảnh quen thuộc, nhưng giờ đây dưới cái nhìn của tôi, tất cả lại đổi khác. Nghe như có nỗi gì mới lạ trước tiếng cười nắc nẻ của khán giả theo mọi cử chỉ, hành vi của một anh hề nổi tiếng mà nhớ đến cái cảnh nghèo khổ nheo nhóc của gia đình riêng anh...: hoặc khi nhìn lên nhân vật uy nghi trong vai vị tướng cầm đầu ba quân trên sân khấu, tôi lại nghĩ nhanh đến hình ảnh một anh chồng đau khổ vì sự phụ bạc của người vợ ngoài cuộc đời.

Ai đó đã nói: "*Nghệ sĩ là những con người thương vay khóc mượn cho nhân thế.*" Điều này thật đúng. Nhưng có mấy ai biết, với những nỗi buồn riêng, người nghệ sĩ đã chôn giấu tận sâu dưới ánh đèn màu, dưới lớp phấn son loè loẹt? Mấy ai biết, đằng sau cái cười kia là những dòng nước mắt và những khổ đau chồng chất được biến thành nghệ thuật để làm cho trọn vai trò khóc mượn thương vay?

Trên một góc cạnh khác, đối với tôi, từng anh công nhân cũng là từng mỗi nghệ sĩ, dù chỉ trong bóng tối và không được ai biết đến. Sự thành công hay không của một đêm hát là do phần không nhỏ bàn tay các người nghệ sĩ vô danh này góp vào. Tâm mãn nhưng phải căng ra thể nào cho đẹp; một góc sân khấu phải dựng phông và chiếu đèn sao cho sáng để vai trò diễn viên được nổi bật... cũng đều thoát thai từ nghệ thuật.

Cái đời hát ca ngày tháng mua vui cho người không chỉ gói trọn trên bề mặt đẹp đẽ lộng lẫy của ánh đèn màu, của những tràng pháo tay rộn rã; mà còn gom tụ luôn trên cả những nỗi ê chề bên trong hậu trường khi tấm màn nhung khép lại trước những hàng ghế buồn phiền, tro bụi. Người nghệ sĩ khi ấy trở về đời sống thật, đối diện với từng hoàn cảnh riêng. Những nụ cười rơi mất. Lớp son phấn bay đi. Nét hào hoa sân khấu được lột bỏ... để chỉ còn lại những mối ưu tư theo vợ yếu, con đau, giá sinh hoạt đắt đỏ và đêm lương không biết có được lãnh đủ không khi mà trời mưa làm thất thu cho đoàn hát?

*Son phấn rớt pho mặt đời thâm
Gió mưa lên lặn đận kiếp giang hồ
Ôi! Khóc mướn thương vay –màn đã khép
Lớp phông trần ai diễn giữa đêm mơ?"*
(Trần Nghi Hoàng).

Ngoài kia, mưa rơi và còn rơi như không cần biết đến những mối buồn riêng trong tâm tư người nghệ sĩ.

[]